**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 3: BỐ MẸ YÊU THƯƠNG

# BÀI 1: BỌ RÙA TÌM MẸ Số tiết: 41 - 44

*Thời gian thực hiện: Ngày …………………… tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Chia sẻ được với bạn các hình ảnh em thấy trong bức tranh, nêu được phỏng đoán của bản thân về nhân vật chính qua tên bài học, tên bài đọc và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lượt lời của các nhân vật, lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Mọi người cần quan tâm, chia sẻ, yêu thương giúp đỡ người khác; biết liên hệ bản thân: cần quan tâm, giúp đỡ bạn bè; bước đầu biết đọc phân vai.

- Viết đúng chữ D, Đ hoa và câu ứng dụng.

- Phân biệt được từ chỉ màu sắc, hình dáng, tính tình; câu kể và câu miêu tả đặc điểm (màu sắc); đặt được 1 – 2 câu miêu tả màu sắc.  
 - Tham gia trò chơi ***Tìm đường về nhà****,* nói được 1 – 2 câu có sử dụng từ ngữ tìm được trên đường về nhà của bọ rùa.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất *nhân ái, trách nhiệm* cho HS.

- Giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân  
trong gia đình; bước đầu thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân bằng các việc làm cụ thể.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV : Mẫu chữ viết hoa , Bảng phụ viết câu văn dài, video,…

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 41 + 42**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - GV giới thiệu tên chủ điểm: Bố mẹ yêu thương: Chủ đề gồm những bài học hướng đến bồi dưỡng cho các em sự nhân ái, và trách nhiệm. Giúp các em nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân trong gia đình; bước đầu thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân bằng các việc làm cụ thể.  - Yêu cầu HS chia sẻ với bạn về các hình ảnh em thấy trong bức tranh.  *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Ngày các em còn bé, thậm chí là lúc các em như bây giờ, đã bao giờ các em bị lạc bố mẹ. Nếu rơi vào tình huống đó, các em nghĩ mình sẽ làm gì? Bài học ngày hôm nay các em sẽ được tìm hiểu về câu chuyện lạc mẹ của bọ rùa. Chúng ta cùng vào Bài 1: Bọ rùa tìm mẹ để xem chú bọ rùa nhỏ tìm thấy mẹ bằng cách nào.  - GV ghi tựa bài. | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  - HS lắng nghe  **\* Cá nhân:** Chia sẻ với bạn về các hình ảnh em thấy trong bức tranh trong SGK.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS tự nhận xét, đánh giá bạn.  **\*Dự kiến:**  - Nhìn vào bức tranh, em thấy: bọ rùa tay cầm 1 bức tranh, gấu, ong, rùa, rái cá, bọ rùa mẹ bên dòng suối.  - Học sinh lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  **\*Hướng dẫn đọc từ khó:**  - Yêu cầu HS mở SGK.  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Đọc đúng lời của các nhân vật: lời của bọ rùa: giọng và thái độ lo lắng; lời của kiến: ôn tồn, cảm thông; lời của bọ rùa mẹ: trìu mến; lời người dẫn chuyện: từ tốn, chậm rãi, có thay đổi nhịp điệu, tốc độ theo diễn tiến của câu chuyện, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài đọc.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc.  - GV hướng dẫn HS:  + Luyện đọc một số từ khó và ghi bảng: *rùa, xanh biếc, lạc đường, phịch*  -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm  **\*GV chia đoạn :**  - GV hướng dẫn HS chia 4 đoạn.  - Theo em ta ngắt nghỉ như thế nào khi đọc bài?  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 4.  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  -Yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn trước lớp và giải nghĩa từ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm lần 2**  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - Tổ chức HS đọc nối tiếp lần 2.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu đọc toàn bài.  - GV nhận xét. | - Học sinh lắng nghe.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài và tìm từ khó đọc.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ khó - nhận xét, đánh giá  -HS luyện đọc từ khó  -HS đánh dấu vào SGK  + Đoạn 1: từ đầu đến “lạc đường”.  + Đoạn 2: tiếp theo đến “bao giờ”.  + Đoạn 3: tiếp theo đến “Em à”.  + Đoạn 4: đoạn còn lại.  **\* Nhóm 4:** HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 4. Sửa lỗi đọc sai cho bạn.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  -1 nhóm HS đọc tiếp trước lớp  -HS nhận xét cách đọc của nhóm bạn  - HS giải nghĩa:  + Bọ rùa: bọ cánh cứng, cánh khum tròn giống mai rùa.  + Rái cá: loài vật sống ở bờ nước, bơi rất giỏi, thường bắt cá ăn.  - HS lắng nghe.  **\* Nhóm 4:** HS luyện đọc theo nhóm.  - Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn luân phiên trong nhóm 4.  - Lắng nghe nhận xét bạn đọc theo tiêu chí.  **\* Toàn lớp:** 2 nhóm đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc.  - HS lắng nghe, nhận xét.  -1 em đọc – HS theo dõi nhận xét.-1 em đọc – Lớp theo dõi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 42** | |
| **2.2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt ý đúng.  **-Rút nội dung ghi bảng lớp**: Nội dung của bài đọc là mọi người cần quan tâm, chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ người khác.  - Yêu cầu HS liên hệ bản thân.  + GV nhận xét, khen ngợi HS. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét, đánh giá mình và đánh giá bạn.  **- Câu 1:** Vì sao bọ rùa lạc mẹ?  **+** Bọ rùa lạc mẹ vì: mải đuổi theo châu chấu nên lạc đường.  **- Câu 2**: Bọ rùa lạc mẹ vì: mải đuổi theo châu chấu nên lạc đường?  **+** Những việc làm cho thấy kiến biết chia sẻ với bạn: hỏi han khi thấy bọ rùa khóc, muốn bọ rùa tả mẹ.  **- Câu 3:** Bọ rùa đã làm những gì để tìm mẹ?  **+** Bọ rùa đã: vẽ tranh mẹ, cầm bức vẽ hỏi mọi người đi ngang qua.  **- Câu 4**: Nhờ đâu các bạn tìm được mẹ cho bọ rùa?  **+** Các bạn tìm được mẹ cho bọ rùa nhờ có bức vẽ mẹ của bọ rùa.    - HS trả lời: Nội dung của bài đọc là mọi người cần quan tâm, chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ người khác.  + Liên hệ bản thân: Cần quan tâm, giúp đỡ bạn bè.  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.3. Luyện đọc lại**  - GV yêu cầu HS nhắc lại, xác định được giọng đọc toàn bài.  - GV đọc đoạn 1.  - GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn 1 trong nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*Thi đọc trước lớp:**  - Nói tiêu chí cho hs bình chọn:  - Đọc đúng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi đúng, đọc rõ lời nhân vật  -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc và tuyên dương nhóm đọc tốt.  - GV gọi HS đọc toàn bài.  -Chuyển ý sang HĐ tiếp theo. | - HS trả lời: Đọc với giọng thong thả, trong sáng, vui tươi.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  **\* Nhóm 2:** HS đọc nối tiếp đọc trong nhóm lắng nghe góp ý nhận xét, sửa sai cho bạn.  -Lớp nhận xét theo tiêu chí.  - HS lắng nghe.  **\*Toàn lớp:** 3 nhóm đọc đoạn 2 và 3.  -Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc  -HS lắng nghe.  - HS đọc bài - Lớp theo dõi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3:** Luyện tập mở rộng  - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu hỏi phần Giọng ai cũng hay: Cùng các bạn đọc phân vai người dẫn chuyện, bọ rùa, kiến, mẹ bọ rùa.  - GV tổ chức HS đọc phân vai trong nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV khen ngợi những HS đọc đúng lời của nhân vật.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Con về đọc lại bài cho người thân nghe và chuẩn bị bài Cánh đồng của bố.  - GV nhận xét tiết học | - HS xác định yêu cầu.    **\* Nhóm 4:** HS đọc phân vai trong nhóm bốn: HS có thể đổi vai. HS khá giỏi đọc theo vai người dẫn chuyện; không yêu câu đọc diễn cảm; phân lời dẫn gián tiếp “Bọ rùa bèn cầm bức vẽ, đứng bên đường. Con vật nào đi qua, nó cũng hỏi: “Có thầy mẹ em ở đâu không?”. Các con vật đều trả lời không thấy và bảo nó đứng chờ” để HS đóng vai người dẫn chuyện đọc, riêng câu trong ngoặc kép, để HS đóng vai bọ rùa đọc.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét bổ sung nếu thiếu.  - HS lắng nghe.  - Cần quan tâm, giúp đỡ bạn bè.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 43**  **Chữ hoa D, Đ** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1 : Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - GV giới trực tiếp vào bài Bọ rùa tìm mẹ (tiết 3).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa. |
| **Hoạt động 2 : Luyện viết chữ hoa D, Đ**  **2.1.Luyện viết chữ C hoa**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết **D, Đ** hoa: Độ cao: 2,5 li.  - GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét mẫu chữ viết C và trả lời câu hỏi  - Chữ hoa **D, Đ** có độ cao, độ rộng bao nhiêu li ? Có mấy nét ? Nêu cấu tạo chữ **D, Đ**?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png  - GV nx chốt về cấu tạo chữ hoa **D, Đ**.  - GV tổ chức HS nêu quy trình viết.  - Gọi hs trình bày, gv nhận xét.  - GV viết mẫu lên bảng kết hợp lời giảng.  *-* GV yêu cầu HS viết chữ **D, Đ** hoa vào bảng con.  -GV nhận xét uốn nắn cho HS cách viết các nét..  - Nhắc lại yêu cầu trước khi viết, tư thế ngồi cách cầm bút ..  - GV yêu cầu HS tập viết chữ **D, Đ** hoa vào vở Tập viết.   1. **2. Luyện viết câu ứng dụng**   - GV giới thiệu câu ứng dụng: *Đi hỏi về chào.*  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: *Đi hỏi về chào.*  - Em hãy cho biết nghĩa của câu *Đi hỏi về chào.*  - GV chốt và giáo dục: *Đi hỏi về chào* là: lời chào thể hiển sự tôn trọng, thân thiết, gắn bó của người chào đối với người được chào.  - GV tổ chức cho HS trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  Đi hỏi về chào  + Viết chữ viết hoa Đ đầu câu.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng *Đi hỏi về chào* vào vở Tập viết.  -GV theo dõi giúp đỡ. | **-** HS quan sát mẫu chữ.  **\*Cá nhân:** HS quan sát mẫu chữ và nêu cấu tạo chữ D, Đ hoa.  + Chữ D hoa có: độ cao 2 ô li rưỡi, độ rộng 2 li. Gồm 2 nét cơ bản: nét lượn 2 đầu (dọc) và nét cong phải nối liền nhau, tạo một vòng xoắn nhỏ ở chân chữ.  + Chữ Đ hoa: giống chữ D hoa, có thêm nét lượn ngang ở đường kẻ ngang 3.  - HS lắng nghe.  **\*Cá nhân:** HS nêu quy trình viết.  + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc rồi kéo thẳng xuống bên dưới đường kẻ ngang 2, nằm sát bên trên đường kẻ ngang 1.  + Nét 2: Chuyển hướng viết nét cong phải từ dưới đi lên, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong. Dừng bút trên đường kẻ ngang 5.  + Với chữ Đ hoa, có thêm nét lượn ngang ở đường kẻ ngang 3.  - HS lắng nghe.  - HS viết bảng con.  - HS lắng nghe.  -HS viết bài vào vở  - HS lắng nghe.  - HS đứng dậy đọc.  - Câu nêu lời chào thể hiển sự tôn trọng đối với người được chào.  - HS lắng nghe.  **\* Nhóm 2:** Trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.  - Câu ứng dụng có mấy tiếng?  - Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  - Những chữ nào có độ cao giống nhau?  **\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Có 4 tiếng.  -Trao đổi trong nhóm 2  - Có chữ Đi phải viết hoa.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết vào vở Tập viết. |
| **2.3. Luyện viết thêm**  - GV giới thiệu câu ca dao.  - Gọi HS đọc câu ca dao.  - Giúp HS hiểu nghĩa câu ứng dụng:  *Đêm nay con ngủ giấc tròn*  *Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*  + Ca ngợi tình cảm và công ơn lớn lao của mẹ. Mẹ giống như ngọn gió mát lạnh thổi mát tuổi thơ trong trẻo của con, đem đến cho con những điều tuyệt vời và tốt đẹp nhất.  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết. | - HS quan sát.  **-** HS đọc câu ca dao.  **\*Nhóm 4:** Trao đổi nghĩa câu ca dao  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:** Ca ngợi tình cảm và công ơn lớn lao của mẹ.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở. |
| **2.4. Đánh giá bài viết**  - GV cho HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét nhanh một số vở  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn trong nhóm  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 44**  **Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào?** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1 : Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới trực tiếp vào bài Bọ rùa tìm mẹ(tiết 4).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn suy nghĩ sắp xếp từ ngữ đã cho và chia thành 3 nhóm thích hợp.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Tổ chức HS thảo luận theo nhóm.  - GV mời đại diện HS đại diện trình bày kết quả  - GV nhận xét, chốt ý đúng.  - GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ chỉ chỉ màu sắc, chỉ hình dáng, chỉ tính tình ngoài bài tập. | - HS đọc đề bài.  - Sắp xếp từ ngữ đã cho và chia thành 3 nhóm từ ngữ: chỉ màu sắc, chỉ hình dáng của người và vật, chỉ tính tình của người.  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân:** Xếp từ ngữ đã cho và chia thành 3 nhóm vào VBT.  - **Nhóm 2:** Hãy kể cho bạn bên cạnh nghe từ mình xếp được.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  **-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá bổ sung.  **\* Dự kiến:**  + Từ chỉ màu sắc: vàng, xanh, tím;  + Từ chỉ hình dáng: cao, tròn, vuông;  + Từ chỉ tính tình: hiền, ngoan  - HS nhắc lại.  - HS trả lời:  + Từ chỉ màu sắc: đỏ, cam, hồng,…  + Từ chỉ hình dáng: gầy, mập,…  + Từ chỉ tính tình: lễ phép, chăm chỉ,… |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4a:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn HS: Câu nói về màu sắc của bông hoa cúc có các từ ngữ chỉ màu sắc, từ đó nhận diện câu chỉ màu sắc trong 3 phương án lựa chọn.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV nhận xét, chốt ý đúng.  - GV yêu cầu HS đặt 1 câu có từ ngữ chỉ màu sắc.  **Bài 4b:**  - GV yêu cầu HS đọc đề và nêu yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS: Câu nói về màu sắc của một vật có chứa các từ ngữ chỉ màu sắc.  - GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, chốt ý đúng. | - Học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - a) Câu nào dưới đây nói về màu sắc của bông hoa cúc:  - HS lắng nghe.  **- Cá nhân:** HS tìm câu nói về màu sắc của bông hoa cúc.  **- Nhóm đôi:** Chia sẻ cho nhau nghe.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  -HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá bổ sung.  **\*Dự kiến:**  - Câu nói về màu sắc của bông hoa cúc: Bông hoa cúc vàng tươi.  - Học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài. Đặt được 1-2 câu nói về màu sắc của một vật.  - HS lắng nghe.  **- Cá nhân:** HS viết vào vở bài tập.  **- Nhóm 4:** Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  -HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá bổ sung.  **Dự kiến:**  - Bộ lông chú mèo nhà em trắng muốt.  - Mùa hè hoa phượng nở đỏ rực.  - Ngôi nhà của em được sơn màu trắng kem rất sáng và đẹp.  - Cây bút chì mẹ mua cho em có màu hồng em rất thích.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh: Sơ đồ chỉ đường cho bọ rùa về nhà  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách thực hiện trò chơi.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Thi tìm nhanh đường về nhà.  + Thi nói câu có từ ngữ đã tìm được.  - GV yêu cầu HS viết 1-2 câu nói vào vở bài tập.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV kiểm tra, đánh giá.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học- Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới.  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát tranh: Sơ đồ chỉ đường cho bọ rùa về nhà.  - HS chia thành nhóm nhỏ, thi tìm, nói câu có từ ngữ tìm được trên đường bọ rùa về nhà.  **- Toàn lớp:** HS chơi trò chơi.  **- Cá nhân:** HS viết 1-2 câu nói có từ ngữ tìm được trên đường về nhà của bọ rùa vào vở bài tập.  **- Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  -HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá bổ sung.  **Dự kiến:**  +  Bọ rùa nhanh nhẹn bước đi thoăn thoắt để tìm mẹ  + Bọ rùa cảm thấy vui vẻ khi gặp được mẹ của mình.  - Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào?  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 3: BỐ MẸ YÊU THƯƠNG

# BÀI 2: CÁNH ĐỒNG CỦA BỐ Số tiết: 45 - 50

*Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giới thiệu được với bạn bè về gia đình mình, nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài đọc và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: tình cảm yêu thương, trìu mến vô bờ của bố dành cho con; biết liên hệ bản thân: yêu quý, kính trọng, biết ơn bố.

- Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt ng/ngh, l/n, hỏi/ngã.

- Chia sẻ được một truyện đã đọc về gia đình.

- Nói được 1-2 câu thể hiện tình cảm với bố mẹ hoặc người thân.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực đặc thù :** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất *nhân ái, trách nhiệm* cho HS.

- Giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân  
trong gia đình; bước đầu thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân bằng các việc làm cụ thể.

**II. Đồ dùng dạy học**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài, video,…

-HS : SGK, HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về -HS : SGK, HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về gia đình.

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 45**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - GV cho HS nghe bài hát Bố là tất cả của Nguyễn Thập Nhất, Đỗ Văn Khoái và yêu cầu HS giới thiệu ảnh, nói với các bạn về gia đình của em.  - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV dẫn dắt vào bài học : Trong bài hát chúng ta vừa nghe, bố được ví là tất cả, bố là tàu lửa, bố là thuyền nan và lúc bố mệt, bố là bố thôi. Hình ảnh người bố thật bình dị và thân thương. Nhân vật người con chúng ta cùng tìm hiểu trong bài đọc ngày hôm nay – Bài 2: Cánh đồng của bố cũng có một người bố. Chúng ta cùng tìm hiểu xem cảm nghĩ của bạn về bố mình như thế nào.  - GV ghi tựa bài | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  **\* Cá nhân:** HS giới thiệu ảnh, nói với các bạn về gia đình của em.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:** Gia đình em gồm có 4 người: bố, mẹ, anh trai và em. Bố mẹ em đều là bác sĩ làm việc ở bệnh viện tỉnh. Anh trai em là học sinh lớp 11. Còn em là học sinh lớp 2. Gia đình em rất yêu thương nhau.  - HS lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1.Luyện đọc thành tiếng**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài đọc SHS trang 45 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy mô tả bức tranh và phán đoán về nội dung của bài học.  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Giọng đọc rõ ràng, thong thả, chậm rãi, trìu mến, nhấn giọng các từ ngữ chỉ tình cảm yêu thương bố dành cho con: nhớ mãi, thốt lên, chưa bao giờ, vì tôi, để được nhìn thấy, cánh đồng của bố.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **\* Luyện đọc**  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc.  - GV hướng dẫn HS:  + Luyện đọc một số từ khó và ghi bảng: *vẫn nhớ mãi, thốt lên sung sướng, khoẻ,…*  -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm  **\*Luyện đọc đoạn**  - GV hướng dẫn HS chia 2 đoạn:  - 1 HS đọc đoạn 1, cả lớp theo dõi đọc thầm theo.  - Trong đoạn 1 có câu văn nào dài?  - 1 HS đọc đoạn 2, cả lớp theo dõi đọc thầm theo.  - GV đọc câu văn dài.  - Yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó:  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn.  **Tiêu chí nhận xét:**  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  **-** Yêu cầu HS đọc tiếp nối đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu đọc toàn bài.  - GV nhận xét. | - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS chú ý lắng nghe.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài và tìm từ khó đọc.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ khó - nhận xét, đánh giá.  -HS luyện đọc từ khó  -HS đánh dấu vào SGK  + Đoạn 1: từ đầu đến “đám ruộng”.  + Đoạn 2: đoạn còn lại.  - HS đọc đoạn 1, cả lớp theo dõi đọc thầm theo.  - HS nêu  - HS luyện đọc. *Bố tôi / vẫn nhớ mãi / cái ngày tôi khóc, / tức cái ngày tôi chào đời.* (nhấn giọng các từ ngữ *nhớ mãi, cái ngày tôi chào đời*); *Khi nghe tiếng tôi khóc/, bố / thốt lên sung sướng.*; hướng dẫn đọc câu cảm (thể hiện sự xúc động, mừng rỡ: *Trời ơi, // con tôi!”*)  + Thốt: bật ra thành tiếng, thành lời một cách đột ngột.  - HS đọc lớp theo dõi.  HS theo dõi ngắt câu  *Đêm, / bố thức / để được nhìn thấy tôi ngủ /* – *cánh đồng của bố.*  - HS luyện đọc.  - HS giải nghĩa một số từ khó:  + Cực kì: mức độ rất cao, không thể cao hơn được nữa.  + Cánh đồng: khoảng đất rộng và bằng phẳng để cày cấy, trồng trọt.  - Học sinh đọc nối tiếp đoạn.  **\* Nhóm 2:** HS luyện đọc theo nhóm. Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.  **\* Toàn lớp:** 2 nhóm đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc theo tiêu chí.  **+** Tiêu chí nhận xét:  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  -1 em đọc – HS nhận xét. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức chia sẻ trước lớp.    - GV nhận xét, chốt ý đúng.  + GV hướng dẫn HS tìm từ cùng nghĩa với từ chào đời trong các từ.  - Nội dung của bài học muốn nói lên điều gì?  - Em học được gì qua bài học? | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét, đánh giá mình và đánh giá bạn.  **\* Dự kiến:**  **- Câu 1**: Dòng nào dưới đây có thể thay thể cho *ngày tôi chào đời*?  **+** Dòng *ngày tôi được sinh ra* có thể thay thể cho *ngày tôi chào đời*.  **+ Câu 2**: Những chi tiết nào cho thấy bố rất sung sướng khi bạn nhỏ chào đời?  **+** Những chi tiết cho thấy bố rất sung sướng khi bạn nhỏ chào đời:  + Bố thốt lên sung sướng: Trời ơi con tôi.  + Bố áp tai vào cạnh cái miệng đang khóc của tôi.  + Bố nói rằng chưa bao giờ thấy tôi xinh đẹp như vậy.  **- Câu 3**: Vì sao bố phải đi nhẹ chân?  **+** Bố phải đi nhẹ chân vì không muốn bạn nhỏ tỉnh giấc. Bố nói “giấc ngủ của một đứa bé đẹp hơn một cánh đồng”.  **- Câu 4: Bài đọc giúp em hiểu điều gì?**  - Bài đọc giúp em hiểu rằng tình yêu thương mà người bố dành cho con là vô cùng to lớn.  - HS lắng nghe.  - HS tìm từ cùng nghĩa với từ chào đời trong các từ: được sinh ra, được bố ẵm, thức nhìn tôi ngủ.  - HS rút ra ý nghĩa bài học: Tình cảm yêu thương, trìu mến, vô bờ bến của bố dành cho con  + HS liên hệ bản thân: yêu quý, kính trọng, biết ơn bố. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. Luyện đọc lại**  - GV yêu cầu HS nhắc lại giọng đọc của bài đọc.  - GV đọc lại đoạn 1.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung của đoạn văn.  - GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn 1.    - Yêu cầu HS đọc thi theo nhóm.  -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  Chuyển ý sang HĐ tiếp theo | - HS nhắc lại giọng đọc của bài đọc.  - HS lắng nghe.  - HS nêu - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  **\* Nhóm 2**: HS đọc đoạn trong nhóm cho nhau nghe, nhận xét bạn.  **\* Toàn lớp:** Lớp trưởng tổ chức cho các bạn thi đọc trước lớp.  - Mời các bạn nhận xét bạn đọc theo các tiêu chí.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc hay.  - Gọi 2 bạn đọc yêu cầu các bạn tự đánh giá phần đọc của mình.  - HS đọc bài - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Về đọc lại bài và TLCH cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.  - GV nhận xét tiết học. | **\* Cá nhân :** Trả lời câu hỏi của GV.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 46. Viết**

**Nghe - viết: Bọ rùa tìm mẹ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới trực tiếp vào bài **Bọ rùa tìm mẹ** (tiết 2).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Nghe viết**  **2.1.Nghe – viết**  - GV đọc bài viết.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại.  - Đoạn văn có nội dung gì?  **a. HD viết từ khó**  **-** Yêu cầu hs tìm chữ khó mà bản thân hoặc bạn hay viết sai.  - GV chốt các từ trọng tâm và hướng dẫn HS phân biệt chính tả: *bỗng, xanh biếc, giấy, lạc đường,..*  b**ỗng**/ b**ổng**  ***x****anh b***iếc**/ sanh biết  giấy/ r-d  l**ạc** đ**ường**  - Đọc từ khó cho hs viết vào bảng con  **b.HD nghe viết**  - Đọc lại đoạn viết  + Hướng dẫn cách trình bày  - Bài viết có mấy câu?  - Những chữ nào trong bài viết hoa?  - Bài viết trình bày như thế nào?  - Nhăc hs từ thế ngồi và cầm bút  **c. Chấm chữa lỗi sai**  -GV đọc rõ rang từng cụm từ cho hs viết.  -GV đọc cho HS soát bài  -Yêu cầu HS báo lỗi sai GV sửa trên bảng.  - Thu kiểm tra nhận xét một số vở  - Nhận xét chung | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS trả lời: Đoạn văn nói về bọ rùa mải vẽ châu chấu nên lạc đường.  **\* Cá nhân:**  tìm chữ khó viết.  -HS phân tích từng từ nói cách viết, tìm từ phân biệt chính tả  - b**ỗng**: b + ông + dấu ngã.  - ***x****anh b***iếc**: x + anh; b + iêc + dấu sắc.  - giấy: gi + ây + dấu sắc.  - l**ạc:** l + ac + dấu nặng; đường: đ + ương + dấu huyền.  - Nghe viết vào bảng con chữ khó  - 1 HS đọc lại bài.  **- Dự kiến câu trả lời**:  - Bài viết có 4 câu.  - Chữ đầu bài, đầu đoạn, đầu câu viết hoa.  - Bài viết trình bày là chữ đầu đoạn lùi vào 1 ô, cuối câu có dấu chấm.  - HS lắng nghe.  - HS nghe viết bài vào vở.  -HS tự soát bài của mình bằng bút chì.  -Đổi chéo vở trong nhóm 2.  -Nhận xét đánh giá bài bạn.  - HS sửa sai nếu có viết lại thành một dòng. |
| **Hoạt động 3**: **Luyện tập - thực hành**  **Bài tập 2b**  **-** Cho HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - Cho hs chữa bài trên bảng phụ  - Cho hs đối chiếu với đáp án đúng  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt kết quả đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1HS nêu yêu cầu bài tập. Chọn chữ g/ gh điền vào chỗ chấm  **\* Cá nhân:** HSlàm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  **\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**:  + nghĩ ra, ngang qua, ngồi phịch xuống.  - HS lắng nghe. |
| **Bài tập 2c**  **-** Cho HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS:  - GV yêu cầu HS chọn các từ vừa tìm được vào vở bài tập.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1HS nêu yêu cầu bài tập. Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với chỗ trống:  - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  **\* Nhóm đôi:** Chia sẻ với bạn tiếng mình tìm được.  **\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến câu trả lời**:  + Núi, lòng, là.  + Đã, chữ, những.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đánh giá tiết học.  **\* Ứng dụng:** Về nhà luyện viết đúng, đẹp.  - Chuẩnbị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |

***IV< Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**Tiết 47: Mở rộng vốn từ: Gia đình**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **Hoạt động 1: Khởi động.**  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát 1 bài.  **\* Cá nhân:** Nêu các từ chỉ đặc điểm và đặt câu với từ tìm được.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - xanh, đỏ, tròn, hiền lành, cao,…  - Quả bóng tròn.  - HS lăng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành Bài 3a:**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn làm mẫu  - GV giao việc:  - Yêu cầu HS làm bài.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3b:**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn làm mẫu: anh, em.  - GV giao việc:  - Yêu cầu HS làm bài.  -GV nhận xét, tuyên dương.  -Chuyển sang hoạt động tiếp theo. | -1 em đọc bài.  - HS nêu yêu cầu.a) Tìm từ ngữ có nghĩa phù hợp với mỗi dòng sau  - HS theo dõi.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  **- Nhóm 2:** Chia sẻ tìm từ ngữ có nghĩa phù hợp.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + người sinh ra em: bố em, mẹ em   + người sinh ra bố em: ông nội, bà nội em   + người sinh ra mẹ em: ông ngoại, bà ngoại em  - HS lắng nghe và nhắc lại.  -1 em đọc bài.  - HS nêu yêu cầu. b) Tìm thêm 3-5 từ chỉ người trong gia đình theo mẫu.  - HS theo dõi.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + Bố/ba/cha.  + Mẹ/má/bầm/u/vú.  + Anh, chị, em, con, cháu, ông bà.  + Cậu, mợ, bác, dì,...  - HS lắng nghe và nhắc lại. | |
| **Bài 4:**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS câu mẫu.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV yêu cầu 2-3 HS đại diện nói trước lớp.  - GV nhận xét, chữa một số bài của HS.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu.Đặt 1-2 câu giới thiệu người bạn thân của em (theo mẫu)  + HS quan sát câu mẫu. Vế đầu là từ chỉ tên riêng (bé Khuê), vế sau là từ chỉ mối quan hệ là gì (là em gái của em).  + HS dựa vào từ ngữ đã tìm được ở Bài tập 3 để đặt và trả lời câu giới thiệu về người thân Ai là gì?  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Mẹ là người em yêu nhất.  - Bố em là công nhân.  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Chuẩn bị bài mới.  - GV nhận xét khen HS  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời - HS nhận xét.  - HS nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. | |
| **Tiết 48 - Nói và đáp lời chia tay, lời từ chối** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động.**  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành Bài 5a:** Nói lời cảm ơn và lời chào  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn quan sát tranh và xác định các nhân vật.  - Yêu cầu HS nói lời cảm ơn và lời chào của bọ rùa với ong, kiến, rái cá trước khi cùng mẹ về nhà.  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày câu trả lời.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói đúng, nói hay. | - HS nêu yêu cầu.a) Nói lời cảm ơn và lời chào của bọ rùa với ong, kiến, rái cá trước khi cùng mẹ về nhà.  - HS quan sát tranh và xác định các nhân vật.  + Quan sát tranh, xác định có các nhân vật: ong, kiến, rùa, rái cá.  + Lời chào và lời cảm ơn cần thể hiện sự lịch sử, lễ phép, tôn trọng của người chào đối với người được chào.  **- Cá nhân:** nói lời chào, cảm ơn.  - **Nhóm 2:** Từng HS nói lời chào, cảm ơn. HS sữa lỗi, góp ý cho nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  **-** Em rất cảm ơn các anh, các chị đã giúp đỡ em để em có thể tìm được mẹ.  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 5b: Đáp lời từ chối**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS đóng vai để nói và đáp lời của người bố và người con trong tình huống.  - GV yêu cầu HS nói và đáp lời theo nhóm.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi HS đáp lời đúng, sáng tạo. | - HS nêu yêu cầu.b) Đóng vai để nói lời đáp của em.  - HS lắng nghe.  **- Cá nhân:** Nói và đáp lời của người bố và người con trong tình huống.-  - **Nhóm 4:** HS đóng vai người con nói lời đáp trong tình huống.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Bố ơi, cuối tuần này bố đưa con đi nhà sách được không ạ?  - Cuối tuần này bố đi công tác rồi con ạ. Để tuần sau nhé.  + Vâng ạ. Bố hứa với con nhé.  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | **\* Cá nhân :** Trả lời câu hỏi của GV.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. | |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 49 + 50. Viết tin nhắn**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Khởi động.**  Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Ban học tập kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Bài 6a: Phân tích mẫu**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS phân tích đoạn tin nhắn.  - GV giao việc cho HS.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS nêu yêu cầu.a) Đọc tin nhắn sau và trả lời câu hỏi:  - HS lăng nghe  + Các phần của tin nhắn gồm: ngày, tháng; từ ngữ xưng hô (với người mình sẽ gửi tin nhắn); nội dung tin nhắn; tên của mình (người nhắn tin).  + Nội dung của tin nhắn: nhắn cho ai, nhắn những nội dung gì.  - **Cá nhân**: H/s suy nghĩ câu trả lời.  **- Nhóm 4:** Chia sẻ cho nhau nghe.   + Bạn Vân Thi nhắn tin cho ai?   + Bạn Vân Thi nhắn những gì?  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + Bạn Vân Thi nhắn tin cho bố mẹ.  + Bạn Vân Thi nhắn xin phép bố mẹ sang nhà bạn Lam để cùng tập văn nghệ với các bạn, khoảng 5 giờ sẽ về.  -HS lắng nghe. |
| **Bài 6b: Viết tin nhắn**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS:  - GV hướng dẫn HS nhớ lại nội dung đã nói ở Bài tập 6a.  - GV yêu cầu HS lựa chọn một trong hai tình huống và viết đoạn tin nhắn vào vở bài tập.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV mời đại diên 3-4 HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi HS viết đúng, viết hay, sáng tạo. | - HS nêu yêu cầu.  - HS nhớ lại nội dung đã nói ở Bài tập 6a. Các phần của tin nhắn gồm: ngày, tháng; từ ngữ xưng hô (với người mình sẽ gửi tin nhắn); nội dung tin nhắn; tên của mình (người nhắn tin).  - **Cá nhân**: HS lựa chọn một trong hai tình huống và viết đoạn tin nhắn vào vở bài tập.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Ví dụ:**  Thưa bố mẹ!  Con xin phép tới nhà Linh để học nhóm với các bạn. Khoảng bốn rưỡi chiều con sẽ về.  Con gái  Linh Đan  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  **- Bài tập 1a:** **Chia sẻ về truyện đã đọc.**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV tiết trước cô đã tìm đọc một số bài văn hay viết về gia đình trong tủ sách gia đình hoặc ở hiệu sách của địa phương, thư viện nhà trường. Hôm nay giới thiệu cho các bạn cùng nghe.  - GV giới thiệu một số bài văn hay về gia đình: Gấu con chia quà, Cô bé quàng khăn đỏ, Gà trống và vịt bầu,...  -Yêu cầu HS các nhóm lên trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu.a) Chia sẻ về truyện đã đọc.  - **Cá nhân**: H/s tìm đọc một số bài văn hay viết về gia đình.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Chú gấu con ngoan  - HS lắng nghe. |
| **\*Bài tập 1b :Viết phiếu đọc sách**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS cần nhớ tên bài đọc, tên tác giả, thông tin em biết một cách chính xác trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: (tên bài văn, tên tác giả, từ ngữ em thích,...).  - GV mời đại diện HS đọc bài.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng).  **2. Nói câu thể hiện tình cảm tình cảm của em với bố mẹ hoặc người thân**  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS nói một vài điều em có thể chia sẻ với người thân.  - GV yêu cầu HS thực hành hoạt động tại nhà.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu yêu cầu.b) Viết vào Phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.  - HS cần nhớ tên bài đọc, tên tác giả, thông tin em biết một cách chính xác trong bài đọc để điền vào vở bài tập.  - **Cá nhân**: H/s Làm bài.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Tên truyện: Chú gấu con ngoan  - Nhân vật: Gấu con, bác Voi, Gấu ông, Gấu mẹ, Gấu em.  - Đặc điểm:   Truyện kể về việc Gấu con được bác Voi tặng quà, sau đó Gấu con dành tặng những quả lê đẹp nhất, to nhất cho ông nội, mẹ và em khiến mọi người rất vui.  - Từ đó rút ra bài học:  Người có tấm lòng thơm thảo sẽ luôn luôn được mọi người yêu quý.  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu. Nói câu thể hiện tình cảm của em với bố mẹ hoặc người thân.  - HS nói một vài điều em có thể chia sẻ với người thân:  + Từ ngữ xưng hô đúng theo vai.  + Từ ngữ chỉ tình cảm của em với người thân.  + Những việc mà người thân đã làm cho em khiến em cảm động.  - HS thực hành hoạt động tại nhà.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***